

MỤC LỤC



| | |
|--|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| I. Lý do chọn đề tài | 1 |
| II. Nhiệm vụ và mục tiêu của đề tài | 2 |
| <i>1. Nhiệm vụ</i> | 2 |
| <i>2. Mục tiêu</i> | 2 |
| III. Đối tượng nghiên cứu | 3 |
| IV. Giới hạn của đề tài | 3 |
| V. Phương pháp nghiên cứu | 4 |
| <i>1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu</i> | 4 |
| <i>2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn</i> | 4 |
| <i>2.1. Phương pháp quan sát</i> | 4 |
| <i>2.2. Phương pháp điều tra bằng câu hỏi</i> | 4 |
| <i>2.3. Phương pháp thống kê toán học</i> | 4 |
| PHẦN NỘI DUNG | |
| I. Cơ sở lý luận | 5 |
| <i>1. Khái niệm giáo dục STEAM</i> | 5 |
| <i>2. Phân biệt giữa STEM và STEAM</i> | 6 |
| <i>3. Vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEAM</i> | 6 |
| <i>4. Một số ưu điểm và hạn chế khi tiếp cận giáo dục STEAM</i> | 7 |
| <i>4.1. Ưu điểm</i> | 7 |
| <i>4.2. Hạn chế</i> | 7 |
| II. Thực trạng vấn đề | 8 |
| <i>1. Đặc điểm tình hình</i> | 8 |
| <i>1.1. Thuận lợi</i> | 8 |
| <i>1.2. Khó khăn</i> | 8 |
| <i>2. Phân tích và đánh giá tình hình</i> | 8 |
| <i>2.1. Tình hình giảng dạy của các giáo viên bộ môn Tiếng Anh những năm gần đây</i> | 9 |
| <i>2.2. Tình hình thực hành kỹ năng nói Tiếng Anh của học sinh</i> | 9 |
| <i>2.3. Đánh giá khả năng tiếp cận phương pháp giáo dục STEAM</i> | 10 |
| <i>2.4. Tình hình cơ sở vật chất cho việc áp dụng phương pháp giáo dục STEAM</i> | 11 |
| III. Nội dung và hình thức của phương pháp giáo dục STEAM | 12 |

| | |
|--|-----------|
| 1. Mục tiêu | 12 |
| 2. Nội dung và cách thức thực hiện | 12 |
| 3. Một số chủ đề STEAM có thể áp dụng trong môn Tiếng Anh | 16 |
| 4. Điều kiện để thực hiện | 16 |
| 5. Ví dụ cụ thể về việc áp dụng phương pháp giáo dục STEAM trong môn Tiếng Anh | 16 |
| 6. Kết quả của việc áp dụng phương pháp giáo dục STEAM trong việc nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh của học sinh | 18 |
| PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ | |
| I. Kết luận | 21 |
| II. Kiến nghị | 21 |
| PHỤ LỤC | 23 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 26 |



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT



| VIẾT ĐẦY ĐỦ | VIẾT TẮT |
|---------------------|-----------------|
| Trung học cơ sở | THCS |
| Trung học phổ thông | THPT |
| Sách giáo khoa | SGK |
| Công nghệ thông tin | CNTT |
| Số lượng | SL |
| Phần trăm | % |
| Phương pháp dạy học | PPDH |
| Học sinh | HS |

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài

Tiếng Anh đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong thời đại hội nhập, chính vì thế chính phủ và nhà nước ta đã nhận thức được tầm quan trọng to lớn của dạy và học ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng trong hệ thống các trường phổ thông ở Việt Nam. Học và sử dụng Tiếng Anh như là một ngoại ngữ sẽ góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đưa đất nước bắt kịp với những tiến bộ của nhân loại trong thế kỷ 21.

Trong những năm gần đây, Tiếng Anh đã được đưa vào dạy bắt buộc trong các trường THCS và THPT. Ngoài ra Tiếng Anh đã được đưa vào dạy ở các trường Tiểu học. Chương trình Tiếng Anh THCS mới được xây dựng theo quan điểm chủ điểm (Thematic approach) và đường hướng giao tiếp. Các chủ điểm trong chương trình Tiếng Anh THCS mới được phân thành các chủ đề cụ thể liên tục tái sử dụng và dần dần mở rộng theo nguyên tắc xoắn ốc giúp học sinh (HS) luôn được củng cố và phát triển nội dung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ đã học. Các kỹ năng được luyện tập phối hợp trong nhiều dạng bài giúp HS phát triển kỹ năng nghe - nói - đọc - viết, qua đó nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ nói chung. Việc triển khai phương pháp dạy học theo đường hướng giao tiếp (communicative approach) đã tạo ra những giá trị nhất định đối với học sinh. Do đó việc sử dụng tốt Tiếng Anh trong giao tiếp đang là mục tiêu hướng đến của hoạt động dạy - học môn Tiếng Anh xuyên suốt các bậc học.

Tuy nhiên, sau một số năm học Tiếng Anh ở Tiểu học và bốn năm học Tiếng Anh ở THCS, khả năng thực hành nói Tiếng Anh của nhiều em còn rất hạn chế, chứ chưa nói đến khả năng thuyết trình trước đám đông. Các em không thể nói nổi một vài câu bằng Tiếng Anh, đặc biệt là việc vận dụng Tiếng Anh vào thực tế giao tiếp trong cuộc sống rất bé tấc. Các em ngại hoặc sợ nói Tiếng Anh, hoặc khi gặp tình huống cụ thể thì thiếu tự tin, không thể giao tiếp được mặc dù các em vẫn hiểu bài, nắm được cấu trúc câu, đọc được, viết được. Chính vì thế, đổi mới hoạt động dạy và học tiếng Anh đang là một nội dung quan trọng được quan tâm. Trong các trường THCS trên địa bàn huyện, công tác đổi mới hoạt động dạy học nói chung và đổi mới hoạt động dạy học tiếng Anh nói riêng đã được thực hiện từ nhiều năm trước, với rất nhiều phương pháp có hiệu quả tuy nhiên việc cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại, khoa học, thích hợp với xu hướng phát triển của thế giới luôn là mục tiêu trong công cuộc cải cách giáo dục hiện nay. Chính vì vậy mà trong những năm gần đây giáo dục “STEM - STEAM” đã được áp dụng vào việc giảng dạy các môn học nói chung và môn Tiếng Anh cũng không ngoại lệ, nhằm nâng cao khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, giải quyết vấn đề thực tế một cách tốt nhất, hiệu quả nhất. Đối với bộ

môn Tiếng Anh, học sinh có thể tự tin phát huy, vận dụng những kiến thức ngôn ngữ đã học, để đạt được mục tiêu giao tiếp của mình (đặc biệt là kỹ năng thuyết trình). Chính vì những lí do trên, tôi mạnh dạn đưa ra đề tài nghiên cứu **“Tiếp cận giáo dục STEAM để nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh ở trường THCS Nguyễn Khuyến.**

II. Nhiệm vụ và mục tiêu của đề tài

1. Nhiệm vụ

Môn Tiếng Anh mang sắc thái riêng khác biệt với các môn học khác. Nó không chỉ là dạy kiến thức ngôn ngữ mà còn bao gồm cả kiến thức xã hội sâu sắc, phong tục, tập quán, lối sống văn hoá của nhân loại. Nó cũng không chỉ là chuyện học để biết, mà học là phải có tư duy và chiều sâu. Nên trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh ở các cấp phổ thông, việc rèn kỹ năng nói Tiếng Anh chưa được khai thác triệt để bởi những khó khăn như sĩ số lớp đông, trình độ bất đồng đều, động cơ học tập của học sinh không cao. Không những thế, giáo viên còn phải không ngừng học tập, vận dụng các phương pháp dạy học mới, sáng tạo và linh hoạt vào các bài dạy của mình; thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng thường xuyên; nghiên cứu, vận dụng phương pháp dạy học phù hợp với mọi đối tượng học sinh theo địa bàn mình đang giảng dạy. Cho nên, nhiệm vụ chính của đề tài là đưa ra phương pháp và các hoạt động học tập có tiếp cận phương pháp giáo dục STEAM cụ thể giúp giáo viên biết cách tạo tình huống, giúp học sinh có cơ hội được trải nghiệm và phát triển năng lực của mình. Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong các tiết học và không cảm thấy nặng nề, quá tải.

2. Mục tiêu

Ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng là một trong những môn học khá khó đối với học sinh bậc THCS. Với đặc thù của địa phương, đặc biệt là các vùng nông thôn thì môi trường để học tập, thực hành và vận dụng ngôn ngữ còn nhiều hạn chế, việc nói tiếng Anh đối với học sinh bậc THCS lại càng khó hơn. Làm sao để việc dạy và học tiếng Anh có hiệu quả tốt, đúng theo định hướng, làm sao để tạo ra sự say mê, hứng thú học tập của học sinh? Và đặc biệt là làm sao để học sinh có thể tự tin giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Anh? Đó cũng chính là mục tiêu của việc nghiên cứu đề tài này, nhằm mục đích đạt được các hiệu quả sau:

- Giúp học sinh có thể phát huy khả năng sáng tạo, tính tự chủ trong học tập, từ đó tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng và khó quên nhờ quá trình tìm hiểu, tập hợp rồi chọn lọc thông tin theo yêu cầu của các hoạt động trải nghiệm.

- Thúc đẩy việc học đi đôi với hành, tạo cơ hội cho học sinh được áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, tự tin trong giao tiếp bằng Tiếng Anh với bạn của mình.

- Học sinh có cơ hội củng cố phương pháp học tập theo nhóm. Các thành viên cùng làm việc nhóm phải biết tổ chức phân công, chia sẻ công việc, học hỏi lẫn nhau, tăng cường tính đoàn kết, tính kỷ luật và trách nhiệm.

- Học sinh được rèn luyện khả năng thuyết trình trước đám đông nhờ vậy kỹ năng sử dụng ngôn ngữ - đặc biệt là kỹ năng nói tiếng Anh dần được cải thiện.

- Học sinh có cơ hội nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng máy tính kết nối Internet để tìm kiếm thông tin, sử dụng chương trình trình chiếu Powerpoint để thuyết trình và chia sẻ ý tưởng của mình.

Ngoài ra, với phương pháp tiếp cận giáo dục STEAM, học sinh sẽ được giáo viên hướng dẫn cách giải quyết một vấn đề thực tế của các em dựa vào các kiến thức khoa học trong sách giáo khoa. Nhờ vào việc này, học sinh sẽ phải tự ôn lại kiến thức các môn và sử dụng chúng để giải quyết vấn đề bằng cách tích hợp kiến thức của các môn học liên quan khác. Và khi phương pháp giáo dục STEAM được vận dụng và tích hợp trong bài học thì nhận thức của học sinh trước khi học và sau khi học sẽ có sự thay đổi, nhận thức thay đổi sẽ dẫn đến các thay đổi về hành vi của học sinh.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tôi đã phân tích và tổng hợp các công việc cụ thể, được thể hiện qua các minh chứng trong mỗi tiết dạy của mình nói riêng cũng như kết hợp với các bộ môn khác nói chung. Hy vọng rằng những thông tin trong đề tài sẽ hữu ích cho các nghiên cứu sâu hơn.

III. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của tôi là học sinh khối 6,7. Từ đó nêu lên một số hiệu quả và những khó khăn mà giáo viên cũng như học sinh gặp phải khi tham gia một hoạt động học tập mà trong đó có tích hợp phương pháp giáo dục STEAM và đồng thời tìm ra các phương hướng biện pháp giải quyết khó khăn. Từ đó giúp giáo viên thiết kế được môi trường thực hành sôi nổi đi liền với kiến thức đã truyền tải không còn nặng nề.

IV. Giới hạn của đề tài

Đề tài xoay quanh vấn đề rèn luyện kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh thông qua việc tiếp cận giáo dục STEAM và đồng thời rèn luyện thêm các kỹ năng mềm cho học sinh ở bậc THCS. Song phạm vi nghiên cứu điển hình mà tôi đã mạnh dạn áp dụng là các em học sinh khối lớp 6,7 trường THCS Nguyễn Khuyến, thị trấn Ea Kar, năm học 2022 – 2023. Vì chương trình Tiếng Anh 6,7 hệ 10 năm đóng vai trò cực kỳ quan trọng, là giai đoạn bước ngoặt khi chuyển sang một môi trường mới với những yêu cầu cao hơn. Các em đã bước qua giai đoạn làm quen với Tiếng Anh, chuyển sang giai đoạn tích lũy, chuyên sâu về cả giao tiếp, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng học hành thi cử. Hầu hết những kiến thức và kỹ năng cơ bản để học tốt Tiếng Anh đều được đưa vào trong

chương trình. Một khi không nắm vững được những kiến thức cơ bản, chắc chắn học sinh sẽ bị rớt lại khi bắt đầu tiếp xúc với chương trình Tiếng Anh nâng cao ở những bậc cao hơn. Bên cạnh đó, còn vì các em học sinh ở khối 6,7 đều tương đương về trình độ, hơi yếu về kỹ năng thuyết trình bằng Tiếng Anh trước đám đông, chưa mạnh dạn trong việc giao tiếp bằng Tiếng Anh với bạn trong lớp bằng những câu đơn giản. Nhưng hầu như các em đều có ý thức trong việc làm bài và chuẩn bị bài.

V. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài này, tôi mạnh dạn sử dụng mô hình giảng dạy lấy người học làm trung tâm, sử dụng các tình huống thực và mở trong đó, người học phải thực hiện các nhiệm vụ được giao và tạo ra các sản phẩm của chính mình. Điều này, khuyến khích sự tham gia và phát triển ý thức chủ động của người học trong quá trình lĩnh hội kiến thức, rèn luyện cho người học ngoài kỹ năng nói Tiếng Anh ra còn có các kỹ năng mềm quan trọng trong môi trường làm việc hiện đại như làm việc nhóm, công nghệ thông tin, giao tiếp, thuyết trình, nghiên cứu khoa học. Vì thế, trong đề tài này, tôi đã áp dụng các phương pháp sau:

1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Nghiên cứu các tài liệu lý luận, hệ thống hoá các khái niệm, các lý thuyết có liên quan đến cách tổ chức các hoạt động học tập, để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

2.1. Phương pháp quan sát

Sau mỗi hoạt động học, tôi sử dụng phương pháp quan sát để kiểm tra đánh giá rút kinh

nghiệm về những hình thức thực hiện, phân tích và duy trì ưu điểm, cải tiến những tồn tại để tiếp tục thử nghiệm ở bài học tiếp theo. Từ đó tìm ra hình thức hay nhất đúc rút thành kinh nghiệm.

2.2. Phương pháp điều tra bằng câu hỏi

Lập các phiếu điều tra và tiến hành điều tra tình hình và thái độ của giáo viên, học sinh trước và sau khi tham gia các hoạt động trải nghiệm. Bởi vì để làm ra phiếu câu hỏi thì không tốn nhiều chi phí và nó lại là phương tiện đơn giản giúp chúng ta dễ dàng để thu thập được dữ liệu từ người trả lời. Mặt khác, khi sử dụng phiếu câu hỏi, đối tượng được điều tra có thể bày tỏ ý kiến của riêng mình một cách tự do. Nhờ vào đó, kết quả sẽ chính xác hơn. Trong đề tài này, tôi có đưa ra phiếu điều tra câu hỏi^[Phụ lục 1, Trg 24], được phát cho 105 em học sinh của khối lớp 6,7 năm học 2022 - 2023, trường THCS Nguyễn Khuyến trước và sau khi tiến hành nghiên cứu đề tài.

2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sau khi phát ra và thu về các phiếu điều tra, tôi đã sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu và đưa ra kết luận.

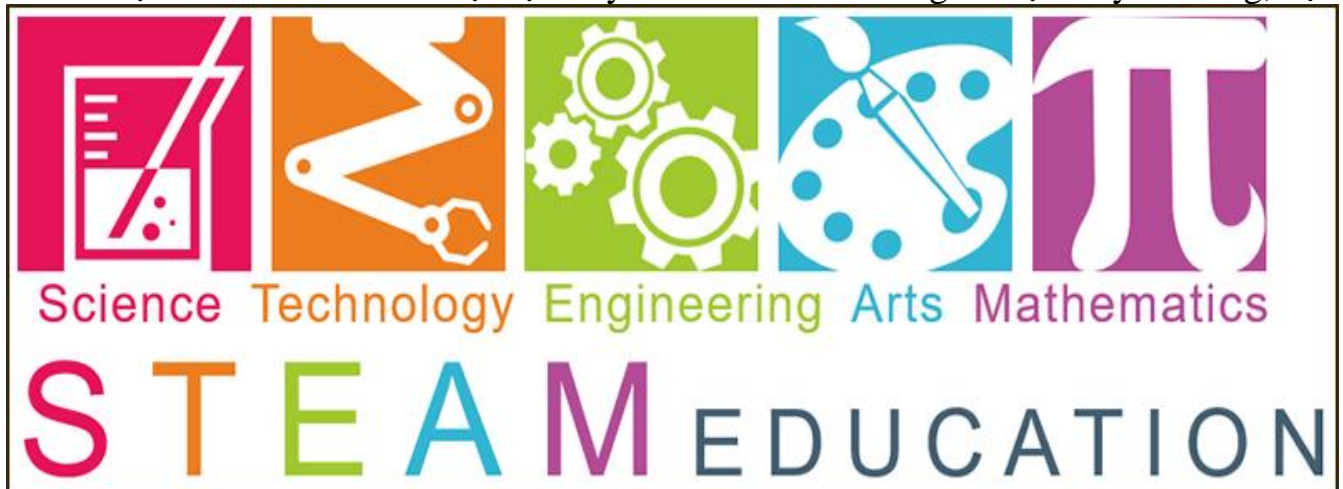
Để có một đề tài thành công, cần phải sử dụng rất nhiều phương pháp nghiên cứu hỗ trợ cho nhau, nhưng tôi chủ yếu sử dụng hai phương pháp nghiên cứu đó là: Phương pháp quan sát và điều tra bằng câu hỏi.

PHẦN NỘI DUNG

I. Cơ sở lý luận

1. Khái niệm giáo dục STEAM

Giáo dục STEAM là một khái niệm dạy học liên ngành kết hợp giữa nghệ với các môn học STEM truyền thống là: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học. Nó nhấn mạnh việc học tập dựa trên thực hành thay vì theo cách giáo dục truyền thống, kiến thức lý thuyết. STEAM là ý tưởng sáng tạo ban đầu của Trường Thiết Kế Rhode Island (Mỹ), sau đó được sử dụng bởi nhiều nhà giáo dục và dần dần lan rộng ra cả Hoa Kỳ. Đây là một phương pháp tiếp cận giáo dục kiểu mới, trong đó Khoa Học, Công Nghệ, Kỹ Thuật, Nghệ Thuật, và Toán Học cũng được sử dụng để giảng dạy và hướng dẫn cho học sinh. STEAM là một sự chuyển đổi từ cách thức giáo dục truyền thống, dựa



vào tiêu chuẩn điểm số để đánh giá, với mục đích giúp học sinh hiểu được sự liên quan giữa các khối kiến thức và có thể vận dụng tốt vào thực tế.

STEAM là phương pháp ứng dụng giáo dục tương tác đa chiều với các buổi thực hành kết hợp các hoạt động sáng tạo và trải nghiệm vào giảng dạy được áp dụng trong các trường học. Phương pháp giáo dục của STEAM là cách tiếp cận kiểu mới, chuyển đổi từ cách thức giáo dục truyền thống, đề cao thực hành và tính thực tiễn.

Sự ra đời và phát triển của phương pháp giáo dục STEAM trên thế giới ngày càng mạnh mẽ, nhiều giáo viên đã và đang tìm cách viết giáo án STEAM môn Tiếng Anh hiệu quả, giúp học sinh có thể tiếp thu kiến thức một cách dễ hiểu nhất. Nhiều người

cho rằng các môn như Tiếng Anh không thể xây dựng giáo án STEAM, đây là quan điểm sai lầm. Nghệ thuật ngôn ngữ Anh sẽ không nằm ngoài khái niệm giáo dục STEAM, chúng bổ sung, kết hợp với nhau để củng cố kỹ năng, kiến thức cho học sinh.

2. Phân biệt giữa STEM và STEAM

STEM là viết tắt của: Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học. Giáo dục STEM được xem là cách tiếp cận liên ngành, liên kết 4 chủ đề trên với nhau để trẻ dễ dàng tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực tiễn. Nó lồng ghép các khái niệm học thuật với các bài học trong thế giới thực giúp học sinh có hướng nhìn khách quan hơn về cuộc sống.



STEAM có thể coi là sự mở rộng của mô hình giáo dục STEM. STEAM giúp trẻ phát triển tương tác đa chiều, là sự kết hợp hoàn hảo giữa sáng tạo và nghệ thuật giúp học sinh ứng dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên, STEAM có sự kết hợp hoàn hảo giữa sáng tạo và nghệ thuật hơn so với STEM

Theo phương pháp giáo dục STEAM thì nghệ thuật là một yếu tố rất cần thiết giúp học sinh khám phá và tạo ra những cách khéo léo giải quyết vấn đề. Điều này sẽ giúp kích thích khả năng tư duy và sáng tạo trong trẻ. Tuy vậy, dù là STEM hay STEAM thì các nguyên tắc cơ bản và thực hành đều giống nhau, giúp học sinh có sự phát triển và sáng tạo hơn trong cách học.

3. Vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEAM

Giáo dục STEAM giúp hình thành và rèn luyện kiến thức, kỹ năng cho học sinh thông qua các đề tài, các bài học theo chủ đề gắn liền với thực tế trong cuộc sống. Nó trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết cho sự phát triển như: Khả năng diễn đạt và thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phản biện và sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

Thông qua các sản phẩm thu hoạch từ quá trình học và các hoạt động tập thể, STEAM còn có thể trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ cộng đồng và xã hội. Khối lượng kiến thức ở STEAM về cơ bản khá giống với các chương trình giáo dục bình thường nhưng điểm nổi bật là nó phá vỡ khoảng cách giữa kiến thức hàn lâm và thực hành, khuyến khích học sinh chủ động tìm ra phương pháp giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

4. Một số ưu điểm và hạn chế khi tiếp cận giáo dục STEAM

4.1. Ưu điểm

Bởi STEAM là phương thức giáo dục tích hợp giúp học sinh theo cách tiếp cận các kiến thức liên môn thông qua thực hành và ứng dụng thay vì dạy các môn lý thuyết rời rạc. Do vậy, học sinh sẽ có thể phá bỏ các khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn. Người học vừa được tiếp thu các kiến thức khoa học, vừa vận dụng nhanh hơn các kiến thức đó trong cuộc sống hàng ngày.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho người học.
- Kiến thức được mở rộng, phong phú hơn, gắn với thực tế và có tính liên môn. Khơi gợi sự sáng tạo cho học sinh.
- Góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, sự hợp tác với đồng nghiệp trong quá trình dạy học của giáo viên, tạo cơ hội xây dựng các mối quan hệ đối với người học, hỗ trợ được các đối tượng là người học thông qua việc tạo nhiều cơ hội học tập hơn trong dạy học.
- Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội.
- Phát triển kỹ năng tự học, tự định hướng và lập kế hoạch để giải quyết các vấn đề phức tạp.
- Rèn luyện năng lực cộng tác làm việc và phát triển khả năng giao tiếp của người học.
- Phát triển năng lực đánh giá.
- Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học và tạo ra bầu không khí học tập cởi mở, thoải mái và dân chủ.

4.2. Hạn chế

- Không phải nội dung bài học nào trong chương trình cũng có thể tiếp cận được phương pháp giáo dục STEAM. Do đó, giáo viên cần phải nghiên cứu kỹ mục đích, yêu cầu và nội dung chương trình của môn học để lựa chọn, xây dựng các nội dung kiến thức phù hợp để tổ chức giờ học được hiệu quả.

- Đòi hỏi nhiều thời gian để chuẩn bị nên khó có thể tiến hành thường xuyên trong chương trình môn học.

- Người học cần dành nhiều thời gian để chủ động nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu trước khi đến lớp. Tuy nhiên, do người học đã quen với vai trò thụ động trong học tập cũng

như các thói quen cũ của những hình thức tổ chức dạy học truyền thống nên đây sẽ là những cản trở chính trong việc áp dụng phương pháp mới.

- Đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.

II. Thực trạng vấn đề

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chu đáo từ các cấp lãnh đạo và đặc biệt từ phía ban giám hiệu nhà trường đã hỗ trợ cho nhóm giáo viên Tiếng Anh cơ sở vật chất và thiết bị giảng dạy hiện đại, tiên tiến, phù hợp với bộ môn Tiếng Anh như là: Ti vi, máy chiếu vật thể,

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình và sáng tạo, trình độ đều đạt trên chuẩn. Kỹ năng sử dụng CNTT tương đối thành thạo, khả năng tiếp cận phương pháp giảng dạy mới nhanh. Thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy tại nhà trường.

Học sinh cũng đã được làm quen với Tiếng Anh từ cấp tiểu học nên có một số em có thể nghe, nói, đọc, viết được vài câu Tiếng Anh hoặc hiểu được những bài tập Tiếng Anh có nội dung đơn giản.

Ngoài ra, còn được sự tin tưởng từ phía phụ huynh và một số phụ huynh đã có sự quan tâm, hỗ trợ và đầu tư đúng mức cho con em mình có cơ hội được học tập và trải nghiệm.

1.2. Khó khăn

Một số học sinh trong trường có hoàn cảnh đặc biệt về gia đình như bố mẹ ly hôn hoặc đi làm ăn xa, không quan tâm nhiều đến việc học hành của các em nói chung và việc học Tiếng Anh nói riêng, đặc biệt là các em không tự tin trong giao tiếp Tiếng Anh.

Không những thế, mặc dù các em học sinh tham gia vào nghiên cứu này về cơ bản có đủ năng lực ngôn ngữ, nhưng vẫn còn có nhiều hạn chế là do các giờ học Tiếng Anh trên lớp không thể đáp ứng yêu cầu nâng cao các kỹ năng cho tất cả các em vì số lượng khoảng tầm 35 - 45 học sinh với một lớp học ngoại ngữ là quá đông và thời gian 45 phút là quá ít cho một tiết học trọn vẹn đầy đủ các kỹ năng. Điều này làm cho các em cảm thấy môn Tiếng Anh rất nặng nề về kiến thức nhưng lại xa rời với thực tế, học nhưng không có cơ hội để ứng dụng và thực hành, gây cảm giác chán nản và không còn hứng thú học tập nữa.

2. Phân tích và đánh giá tình hình

Ngay từ khi bắt đầu nghiên cứu, tôi đã định hướng cho mình một kế hoạch và phương pháp điều tra cụ thể để thu thập thông tin và phân tích tình hình về thực trạng

dạy và học SGK Tiếng Anh 6,7 - Hệ 10 năm của trường THCS Nguyễn Khuyến. Dựa vào đó làm cơ sở thực tiễn cho việc thực hiện đề tài.

2.1. Tình hình giảng dạy của các giáo viên bộ môn Tiếng Anh những năm gần đây

Qua dự giờ thăm lớp, trao đổi chuyên môn với các giáo viên dạy Tiếng Anh khác ở trường THCS Nguyễn Khuyến. Tôi có một số kết luận sau:

- Về PPDH: Một số giáo viên vẫn thường dùng PPDH theo truyền thống như: diễn giảng, đàm thoại, giải quyết vấn đề. Kỹ năng nói Tiếng Anh không được thực hành nhiều ở trong một tiết học vì thiếu thời gian. Hệ thống các câu hỏi chưa có sự chuẩn bị kỹ và do đó chưa kích thích được học sinh tìm tòi, xây dựng kiến thức mới, chưa định hướng được nội dung kiến thức cần xác lập.

- Về nội dung bài học: tiến trình giảng dạy các tiết diễn ra gần như giống nhau, giáo viên giảng bài, học sinh nghe và ghi chép lại. Học sinh chưa có cơ hội được giao tiếp bằng Tiếng Anh với nhau nhiều. Giáo viên chỉ quan tâm tới việc truyền đạt hết nội dung bài học trong SGK mà ít quan tâm đến quá trình nhận thức và rèn luyện cho học sinh các năng lực giao tiếp trong các tình huống thực tế. Việc hướng dẫn học sinh tự học ở nhà chỉ dừng lại là yêu cầu học sinh chuẩn bị từ vựng, luyện âm thêm và hoàn thành hết bài tập trong SGK.

2.2. Tình hình thực hành kỹ năng nói Tiếng Anh của học sinh

Qua các phiếu thăm dò các lớp tôi giảng dạy (6B, 6C, 7A, 7D) thì kết quả khảo sát khả năng nói Tiếng Anh ở các lớp chưa cao^[Bảng 1]. Tỷ lệ học sinh đạt mức tốt là 18%. Tuy nhiên mức yếu, kém chiếm 27,9%.

| Tổng số HS | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu Kém | |
|------------|-----|----|-----|----|------------|------|---------|------|
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 161 | 29 | 18 | 42 | 34 | 46 | 28,5 | 42 | 27.9 |

Bảng 1: Số liệu khảo sát chất lượng kỹ năng nói môn Tiếng Anh ở 4 lớp thuộc khối 6, 7 trường THCS Nguyễn Khuyến, năm học 2022 – 2023

- Về thực hành giao tiếp Tiếng Anh: Nhiều như học sinh không có điều kiện để được thực hành giao tiếp bằng Tiếng Anh, vì không có môi trường tiếp xúc với người nước ngoài.

- Về khả năng thuyết trình bằng Tiếng Anh: đa số các em đều nhút nhát, chưa đủ tự tin để thuyết trình trước lớp, vì tâm lý sợ sai, kỹ năng nói trước đám đông chưa có, vốn từ vựng còn yếu.

Nguyên nhân chủ yếu là do giáo viên ở trên lớp đôi khi ít chú ý tới việc bồi dưỡng phương pháp học (ở nhà và ở trường) cho học sinh. Mặt khác, do phương pháp dạy của giáo viên không đặt học sinh vào vị trí chủ thể của quá trình học tập, vì thế sự tiếp thu

của học sinh còn thụ động và máy móc, tư duy chỉ là sự ghi nhớ, tái hiện, thiếu tính tích cực, tự chủ và sáng tạo.

2.3. Đánh giá khả năng tiếp cận phương pháp giáo dục STEAM

Tuy rằng phương pháp giáo dục STEAM đã được nhà trường và tổ chuyên môn quan tâm, tạo điều kiện và tổ chức các đợt tập huấn đổi mới PPDH cho giáo viên nhưng mới chỉ dừng lại ở mức độ giới thiệu, tham khảo, chưa được áp dụng rộng rãi.

100% giáo viên được hỏi về việc vận dụng phương pháp giáo dục STEAM ở bộ môn Tiếng Anh trong việc rèn kỹ năng nói cho học sinh thì hầu như chưa rõ cách thực hiện, vì họ gặp khó khăn về thời gian, chưa có cơ hội để tìm hiểu sâu hơn. Tuy nhiên, các giáo viên đều nhận thức được ý nghĩa của việc vận dụng phương pháp này vào giảng dạy Tiếng Anh ở trường THCS đặc biệt là việc nâng cao kỹ năng nói. Vì thế, 100% giáo viên được hỏi đều sẵn lòng cộng tác, nghiên cứu và triển khai vào giảng dạy.

2.4. Tình hình cơ sở vật chất cho việc áp dụng phương pháp giáo dục STEAM

Mặc dù các phòng học được gắn TV, nhưng không có bảng thông minh, chưa có phòng thực hành ngôn ngữ (Phòng Lab) dành riêng cho bộ môn Tiếng Anh. Nên công tác thuyết trình, báo cáo, thuyết trình sản phẩm của học sinh vẫn còn gặp đôi chút khó khăn.

Nhưng đổi lại, được đội ngũ lãnh đạo nhà trường năng động, quan tâm ưu ái, luôn có hướng giải quyết kịp thời đúng đắn hỗ trợ cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên. Trong quá trình được phép tự tìm tòi nghiên cứu tài liệu bài học trước, học sinh thích thú và sẵn sàng hợp tác với giáo viên nên cả quá trình đổi mới PPDH được cho là khá thuận lợi.

III. Nội dung và hình thức của phương pháp giáo dục STEAM

1. Mục tiêu

Nhằm giải quyết những mặt hạn chế trong quá trình rèn luyện kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh, từ những kinh nghiệm bản thân tôi đúc rút, tôi đã hệ thống lại một số các thủ thuật và phương pháp dạy học. Theo cách này, giáo viên có thể truyền tải được hầu như toàn bộ lượng kiến thức có trong một đơn vị bài học. Ngoài ra, còn có thể tích hợp được các kiến thức liên môn. Hạn chế được những khó khăn trong việc soạn giảng.

Bản thân các em học sinh có thể dễ dàng lĩnh hội và vận dụng kiến thức mà giáo viên truyền tải, đồng thời phát huy một cách tích cực, chủ động, sáng tạo trong các tiết học. Có cơ hội được thể hiện bản thân, tự tin trong giao tiếp Tiếng Anh với bạn bè của mình.

2. Nội dung và cách thức thực hiện

Giáo dục STEAM ở đây là thông qua dạy học tích hợp các môn thuộc về lĩnh vực

STEM với môn Tiếng Anh. Vì thế tùy theo quy mô của chủ đề mà có thể được thiết kế để dạy trong một tiết hoặc nhiều tiết trong đó giáo viên sẽ phân chia thời gian để học sinh tham gia các hoạt động: thiết lập vấn đề; tìm kiếm các giải pháp hay cách thức để giải quyết vấn đề; thu thập thông tin từ đó tạo ra sản phẩm và cuối cùng là tổng kết, rút ra các kiến thức.

Trong đề tài này, dựa trên cơ sở của lý luận dạy học đồng thời dựa trên cơ sở cấu trúc của tiến trình thực hiện một mô hình lớp học cũng như áp dụng phương pháp giáo dục STEAM, tôi đã tự xây dựng cho mình một quy trình riêng gồm 05 bước như sau:



Hình ảnh tích hợp khả năng thuyết trình bằng Tiếng Anh trong các môn khoa học

- Bước 1:** Chọn chủ đề, xác định mục tiêu của bài học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.
- + Chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ học sinh cũng như các điều kiện để thực hiện.
 - + Thiết kế các nhiệm vụ cho học sinh: làm thế nào để học sinh thực hiện xong thì bộ câu hỏi được giải quyết và các mục tiêu đồng thời cũng đạt được.
 - + Xây dựng bộ câu hỏi định hướng: xuất phát từ nội dung học và mục tiêu cần đạt được.

Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ (1 nhóm có khoảng từ 4 – 7 học sinh), mỗi nhóm chọn ra một nhóm trưởng (giáo viên có thể chỉ định hoặc để thành viên trong nhóm tự bình chọn nhóm trưởng cho mình). Nhóm trưởng có trách nhiệm nhận nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm để thực hiện nghiên cứu nội dung bài học. Đồng thời, nhóm trưởng sẽ phải tổng hợp, đánh giá, nhận xét thái độ và quá trình làm việc nhóm của các thành viên trong nhóm mình. Sau đó sẽ báo cáo để cùng giáo viên giải quyết thắc mắc của các nhóm thông qua làm việc trực tiếp với nhóm trưởng.

Giáo viên hướng dẫn các nhóm học sinh lập kế hoạch, tiến hành nghiên cứu, trong đó học sinh cần phải xác định được mục tiêu, những công việc cần làm, thời gian và phương pháp thực hiện. Ở giai đoạn này, đòi hỏi ở học sinh tính tự lực và tính cộng tác để xây dựng kế hoạch của nhóm. Sản phẩm tạo ra ở giai đoạn này là bản kế hoạch của học sinh bao gồm: Danh sách thành viên trong nhóm, bảng phân công nhiệm vụ, thời gian hoạt động cụ thể.



Học sinh đang hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ

Bước 3: Thực hiện nghiên cứu, tạo ra sản phẩm STEM.

Giáo viên phác thảo nội dung của hoạt động nghiên cứu thông qua một bản kế hoạch. Đảm bảo chứa tất cả các nội dung chính (trọng tâm) của vấn đề cần nghiên cứu. Thời gian chuẩn bị và đưa ra sản phẩm sẽ được kéo dài khoảng 1 tháng, thường học sinh sẽ được báo cáo sản phẩm và thuyết trình vào những buổi hoạt động ngoại khóa. Bởi cũng cần phải có thời gian để giáo viên giới thiệu nội dung chính, hướng dẫn học sinh, đưa ra các ngữ liệu mới một cách khái quát, cũng là tiền đề để học sinh dựa vào đó mà có thể tìm hiểu sâu hơn kiến thức tại nhà. Nhờ vậy mà các em học sinh dễ dàng tự tổng

hợp được kiến thức đã học với kiến thức liên môn để phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh thông qua hoạt động thuyết trình, báo cáo dự án.

Học sinh nhận nhiệm vụ, tiến hành nghiên cứu và đưa ra các hoạt động cụ thể như là: Xác định vấn đề, lĩnh vực nghiên cứu, phân công nhiệm vụ, tìm kiếm tài liệu, tranh ảnh, đọc tài liệu qua mạng Internet hoặc trên thư viện...sau đó tiến hành tạo ra sản phẩm, viết báo cáo, soạn thảo trình chiếu trên Powerpoint, vẽ tranh hoặc có thể quay clip (tùy theo điều kiện có sẵn).

Để thành công nhóm học sinh cần có tinh thần hợp tác hoạt động nhóm cao. Nhóm trưởng phải là người có bản lĩnh, biết cách phân chia nhiệm vụ rõ ràng, không ôm đồm hết mọi việc, tránh làm việc nhóm mà chỉ có một vài học sinh làm bài còn lại không làm gì. Đối với vấn đề này, giáo viên đóng vai trò rất quan trọng, giáo viên phải là người hỗ trợ các em (đặc biệt là nhóm trưởng) về mọi mặt, về phương pháp phân chia nhiệm vụ, và kinh nghiệm trong quá trình làm việc nhóm. Tuy nhiên, cũng không nên quá áp đặt vai trò của học sinh đối với mỗi nhiệm vụ, tùy vào năng lực của mỗi học sinh mà sắp xếp, khả năng của học sinh phải phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tiến hành thực hiện nhiệm vụ, giáo viên cần tôn trọng kế hoạch đã xây dựng của học sinh. Cần tạo điều kiện cho học sinh trao đổi, thu thập tài liệu, tìm kiếm thông tin.

Bước 4: Thảo luận và báo cáo

Ở giai đoạn này, học sinh sẽ được thực hiện thảo luận ở trên lớp. Giáo viên tách mỗi thành viên của những nhóm nhỏ ban đầu, rồi gộp lại tạo thành những nhóm lớn khác. Mỗi thành viên từ nhóm cũ sẽ là đại diện lần lượt đưa ra những phương pháp nghiên cứu và cách thức tạo ra sản phẩm của nhóm mình trong nhóm mới. Đồng thời, cùng với những thành viên khác trong nhóm mới thảo luận thêm một lần nữa bằng cách đặt câu hỏi và trả lời lẫn nhau, góp ý thêm cho nhau. Cuối cùng, mỗi nhóm học sinh sẽ tự đúc rút ra sản phẩm cuối cùng một cách tốt hơn.

Như vậy, sau khi gộp thành nhóm lớn, cùng nhau thảo luận, học sinh đã tự thu được cho mình được một lượng kiến thức mới với vốn từ vựng phong phú hơn. Học sinh sẽ là người làm chủ không gian lớp học. Giáo viên chỉ là người quan sát và hỗ trợ khi cần thiết. Khi thảo luận, học sinh còn có cơ hội được giao tiếp Tiếng Anh với nhau trong môi trường thoải mái. Tăng khả năng tự tin nói Tiếng Anh với bạn bè trong lớp. Từ đó còn phát triển được kỹ năng thuyết trình Tiếng Anh trước đám đông của học sinh.



Hình 2: Học sinh lớp 7 thuyết trình, báo cáo kết quả trước lớp. Kết hợp với bộ môn “Giáo dục địa phương 7 về chủ đề các món ăn truyền thống, đặc sắc ở địa phương”

Bước 5: Nhận xét, đánh giá

Giáo viên có vai trò quan trọng trong bước này, sau khi học sinh hoàn tất nhiệm vụ. Đến ngày báo cáo và trình bày sản phẩm, giáo viên lần lượt mời từng đại diện) của các nhóm lên báo cáo, trình bày sản phẩm của mình. (Lưu ý để tạo cơ hội cho HS được luân phiên trình bày, GV nên cho HS bốc thăm ngẫu nhiên trong nhóm)

Để xác định chắc chắn học sinh có hiểu bài hay không, có nắm đúng kiến thức hay chưa, giáo viên sẽ kiểm tra kết quả của các nhóm bằng cách đưa ra bộ công cụ đánh giá học tập đảm bảo các nguyên tắc sau:

- + Đảm bảo độ chính xác, phản ánh đúng trình độ của học sinh;
- + Đảm bảo đánh giá đúng mục tiêu đề ra;
- + Đảm bảo tính đầy đủ và toàn diện các tiêu chí;
- + Kết hợp nhiều loại công cụ đánh giá;

Tôi xin đưa ra công cụ đánh giá học sinh được đúc rút từ trong quá trình thực hiện phương pháp như sau:

- *Phiếu theo dõi nhóm*^[Phụ lục 2, Trg 23] là căn cứ để đánh giá quá trình thực hiện của mỗi cá nhân trong nhóm. Ở bảng này, nhóm trưởng mỗi nhóm có nhiệm vụ đánh giá thành viên của mình về thái độ, sự hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

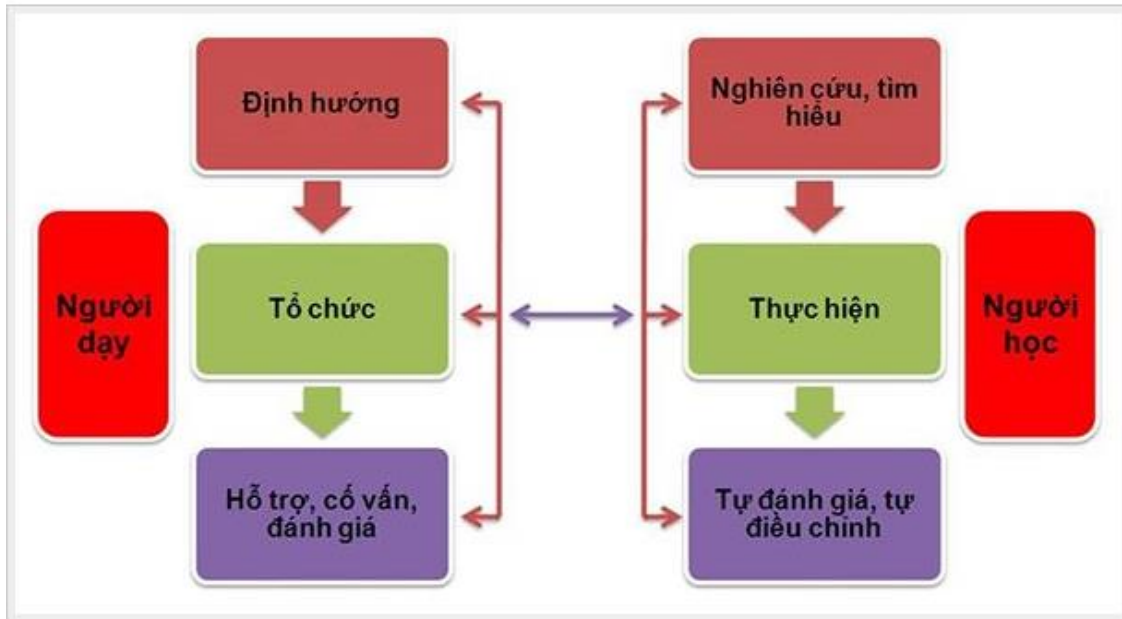
- *Phiếu đánh giá giữa các nhóm*^[Phụ lục 3, Trg 24]: các nhóm sử dụng phiếu này để đánh giá lẫn nhau, phiếu đánh giá được phát ra và thu lại vào các buổi báo cáo, thuyết trình sản phẩm.

- *Phiếu đánh giá của giáo viên*^[Phụ lục 4, Trg 25]: căn cứ vào các tiêu chí được liệt kê trong

phiếu này để giáo viên đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đánh giá, nhận xét cá nhân học sinh.

- *Phiếu đánh giá sản phẩm*^[Phụ lục 5, Trg 26]: phần đánh giá sản phẩm chiếm 50% số điểm/ chủ đề. Ở phần này giáo viên và học sinh sẽ cùng nhau thống nhất các tiêu chí để đánh giá sản phẩm một cách phù hợp, tùy vào từng yêu cầu của mỗi chủ đề sẽ có một phiếu đánh giá riêng.

Như vậy, mô hình lớp học áp dụng phương pháp STEAM để nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh của tôi được thể hiện qua sơ đồ sau:



3. Một số chủ đề STEAM có thể áp dụng trong môn Tiếng Anh

- **Làm mô hình ngôi nhà, trường học, công viên:** Đối với chủ đề này, học sinh sẽ được vận dụng kiến thức ngữ pháp về miêu tả trong môn Tiếng Anh và từ vựng có liên quan tới chủ đề về nhà ở, các vật dụng trong gia đình, trường học, cây cối... Dựa vào kiến thức Toán học, Khoa học và Kỹ Thuật các em có thể đo đạc và tính toán nguyên vật liệu để làm mô hình sao cho hợp lý. Ngoài ra, còn phát triển khả năng thẩm mỹ của học sinh trong môn Mỹ Thuật.

- **Làm sữa chua:** Đối với chủ đề này, thông qua nghiên cứu các bước làm sữa chua, học sinh có thể vận dụng được một số kiến thức trong môn Sinh học; Công nghệ; Vật lý và Toán học. Nhờ vào các kiến thức đã được học từ các môn đó, học sinh sẽ biết được thêm một số thuật ngữ và từ vựng liên quan đến món ăn, cách chế biến món ăn.

- **Sử dụng rác thải nhựa hoặc giấy tái chế để tạo đồ chơi:** Đây chính là một trong những nội dung nhằm để giáo dục học sinh biết cách bảo vệ môi trường, thông qua hoạt động nghiên cứu, học sinh có thể biết thêm một số thuật ngữ Tiếng Anh về tái chế, cách nói về môi trường xung quanh khu vực sống của mình. Cũng từ đó, học sinh có thể áp

dụng được kiến thức từ các môn Khoa học để phân biệt các loại rác thải, từ đó đưa ra mục đích tái chế sử dụng sao cho có hiệu quả.

- **Sưu tầm tranh ảnh thiên nhiên, đất nước, các kỳ quan của thế giới:** Nhằm giúp cho học sinh tăng khả năng hiểu biết của mình ở môn Địa Lý và nâng cao tầm khả năng thẩm mỹ trong môn Mỹ Thuật. Ngoài ra, sau khi thực hiện chủ đề này, học sinh sẽ phát triển được tình yêu thương quê hương đất nước, yêu thiên nhiên và con người.

- **Sưu tầm côn trùng:** Dựa vào kiến thức ở bộ môn Sinh học, học sinh có thể nói về vòng đời của một loài côn trùng nào đó mà học sinh đã sưu tầm. Từ đó, học sinh có thể học được cách tạo một bộ sưu tập theo sở thích riêng của mình và nói về chúng bằng Tiếng Anh.

Ngoài ra còn có rất nhiều chủ đề mà giáo viên có thể đưa ra và yêu cầu học sinh mình thực hiện, nhưng phải luôn đảm bảo nội dung và các kiến thức kỹ năng phù hợp với từng lứa tuổi. Nhờ vào phương pháp giáo dục này sẽ giúp học sinh vừa học về ngôn ngữ, vừa kết hợp nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và toán học vào bài học của mình.

4. Điều kiện để thực hiện

Để có điều kiện thực hiện tốt phương pháp này, người giáo viên có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Đảm bảo được về lượng thời gian phân bố hợp lý.
- Phương pháp tổ chức, chủ đề phải phù hợp nội dung bài học.
- Đa dạng hoá về nội dung và hình thức.
- Tìm hiểu và nắm vững học sinh về mọi mặt để có biện pháp sát với đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.
- Chủ động trao đổi chuyên môn với các giáo viên bộ môn Tiếng Anh khác.
- Thu hút tối đa sự tham gia của mọi học sinh dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ, cố vấn của giáo viên nhằm tăng cường vai trò tự học, tự nghiên cứu của học sinh.
- Học sinh cần được tạo điều kiện sử dụng CNTT khi sản xuất một ấn phẩm hay khi trình bày vấn đề bằng Tiếng Anh.
- Tăng cường cho học sinh những tài liệu có nội dung liên quan đến kỹ năng sống, kiến thức khoa học... phù hợp với nhu cầu, sở thích của học sinh để phục vụ cho việc tự học ở nhà.
- Nhận xét, đánh giá học sinh kịp thời, khen thưởng những cá nhân xuất sắc, nhiệt tình tham gia đóng góp cho bài học và phê bình những học sinh có thái độ chưa tốt. Ngoài ra, còn phải có một số biện pháp khuyến khích học sinh phát huy những ưu điểm và hạn chế những nhược điểm để tăng sự tự tin trong giao tiếp bằng Tiếng Anh.

5. Ví dụ cụ thể về việc áp dụng phương pháp giáo dục STEAM trong môn Tiếng Anh.

NGHIÊN CỨU CÁCH LÀM SỮA CHUA

| | |
|----------------|--|
| Mục tiêu chính | <p>KIẾN THỨC TÍCH HỢP ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:</p> <p>Môn trọng tâm: Tiếng Anh 6: Từ vựng về món ăn và các thuật ngữ trong chế biến.</p> <p>Kiến thức tích hợp: Công nghệ 6: Các phương pháp chế biến thực phẩm Sinh học 6: Lên men Toán học 6: Tỷ lệ phần trăm. Vật lý 6: Nhiệt kế.</p> <p>Câu hỏi định hướng kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có những nguồn nguyên liệu nào để làm sữa chua? + Sữa chua gồm những thành phần chính nào? Mỗi thành phần đó có tỉ lệ là bao nhiêu? + Sữa chua chứa những vi khuẩn có lợi gì? + Nhiệt độ ủ sữa chua là bao nhiêu? + Các bước làm sữa chua như thế nào? + Sữa chua có mùi thơm gì? Ăn sữa chua có lợi ích gì? <p>KỸ NĂNG VẬN DỤNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích: Tình huống GV đưa ra để lựa chọn cách thực hiện sản phẩm. - Đánh giá: Đưa ra nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm khác, chấm điểm sản phẩm các nhóm. - Thực hành: Tạo sản phẩm. - Làm việc nhóm: Phân công nhiệm vụ rõ ràng, hỗ trợ nhau. - Thuyết trình: Trình bày một cách thuyết phục sản phẩm của nhóm bằng Tiếng Anh. - Phản biện: Trao đổi, chia sẻ ý kiến cá nhân một cách thuyết phục, lắng nghe và chấp nhận ý kiến của nhau. - Quản lý thời gian: Chủ động trong thời gian quy định và phân công nhiệm vụ hợp lý để hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ. - Sáng tạo: Tạo được các hũ sữa chua. - Định hướng nghề nghiệp: Có cái nhìn tổng quát ngành chế biến thực phẩm, công nghệ lên men. - Quản lý tài chính: HS lựa chọn vật liệu có giá thành rẻ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu của sản phẩm. <p>THÁI ĐỘ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thích môn Tiếng Anh và các môn học khác. |
|----------------|--|

| | |
|---------------------|--|
| | - Biết bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. |
| Bối cảnh/ vấn đề | - Vi khuẩn có lợi giúp bảo vệ hệ tiêu hóa, sữa chua chứa nhiều vi khuẩn có lợi và các vitamin A,B,D...canxi, tăng sức đề kháng cho cơ thể. - Em hãy cùng các bạn trong nhóm của mình tạo ra sữa chua. |
| Yêu cầu sản phẩm | - Mỗi nhóm tạo ra sản phẩm là các hũ sữa chua. - Có vị ngọt và chua thanh vừa phải. - Mịn, thơm mùi sữa. - Thực hiện bằng những vật liệu và dụng cụ mà giáo viên đã yêu cầu chuẩn bị, giá cả hợp lý. - Thuyết trình sản phẩm bằng Tiếng Anh trôi chảy, đúng ngữ điệu, ngữ pháp. (Phần này chiếm 50% số điểm) |
| Tiêu chí đánh giá | - Dựa vào các phiếu đánh giá mà giáo viên và học sinh đã cùng nhau thống nhất từ trước. |



Học sinh lớp 6 thuyết trình bằng Tiếng Anh sản phẩm sữa chua ở trường THCS Nguyễn Khuyến

6. Kết quả của việc áp dụng phương pháp giáo dục STEAM trong việc nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh của học sinh.

Dựa vào sự phù hợp với khả năng thực hiện của học sinh, các nhiệm vụ của bài học kích thích được cảm hứng, say mê của học sinh. Phát huy được tối đa năng lực cá nhân của học sinh khi được đảm nhận những vai trò khác nhau và hợp tác làm việc trong nhóm. Không những thế, học sinh còn có điều kiện để thể hiện sự hiểu biết Tiếng Anh của mình với các thành viên khác trong lớp. Trong quá trình tiến hành, có sự tham gia của công nghệ hiện đại. Học sinh được tiếp cận với nhiều công nghệ khác nhau để hỗ trợ việc phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh. Sau khi áp dụng phương pháp giáo dục STEAM được một năm, khả năng thuyết trình Tiếng Anh trước đám đông của học sinh^[Bảng 2] đã cải thiện đáng kể mặc dù đây là kỹ năng

khó, đòi hỏi thời gian rèn luyện lâu dài. Ngoài khả năng sử dụng Tiếng Anh, các em còn biết sử dụng phần mềm trình chiếu Powerpoint để trình bày sản phẩm, sử dụng CNTT để tìm kiếm tư liệu, tranh ảnh. Đây là kết quả đáng mừng.

| Tổng số HS | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
|------------|-----|------|-----|------|------------|----|-----|------|
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 161 | 38 | 23.6 | 52 | 32.3 | 45 | 28 | 26 | 16.1 |

Bảng 2: Kết khảo sát chất lượng khả năng nói Tiếng Anh ở 4 lớp thuộc khối 6, 7 trường THCS Nguyễn Khuyến, cuối năm học 2022 – 2023.

Như vậy, qua việc vận dụng phương pháp mới, bản thân tôi đã đạt được một số kết quả tương đối khả quan. Trước hết, tôi nghĩ rằng phương pháp này phù hợp với chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm. Học sinh có hứng thú học tập hơn, tích cực chủ động, sáng tạo để mở rộng vốn hiểu biết, đồng thời cũng rất linh hoạt trong việc lĩnh hội kiến thức và phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh. Không khí học tập sôi nổi nhẹ nhàng hơn, học sinh có cơ hội để khẳng định mình, không còn lúng túng lo ngại khi bước vào giờ học. **Sau đây là một số hình ảnh minh chứng cho việc vận dụng phương pháp giáo dục STEAM của bản thân tôi:**



Học sinh tự tin thuyết trình, dẫn chương trình bằng Tiếng Anh các hoạt động STEM



Một số trong rất nhiều sản phẩm STEM trong các môn học và tham gia thi các cấp (có thuyết trình bằng Tiếng Anh)





Một số trong rất nhiều sản phẩm STEM trong các môn học và tham gia thi các cấp (có thuyết trình bằng Tiếng Anh)

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Đề tài nghiên cứu của tôi xoay quanh vấn đề áp dụng phương pháp giáo dục STEAM để nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh cho học sinh ở bậc THCS. Nhờ vào việc tìm hiểu sự khó khăn của học sinh và giáo viên trong quá trình thực hiện, tôi đã tìm ra được cách để áp dụng phương pháp giáo dục này sao cho có hiệu quả. Thể hiện qua việc, tôi đã:

- Giúp học sinh có thể phát huy khả năng sáng tạo, tính tự chủ trong học tập, từ đó tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng và khó quên nhờ quá trình tìm hiểu, tập hợp rồi chọn lọc thông tin theo yêu cầu.

- Thúc đẩy việc học đi đôi với hành, tạo cơ hội cho học sinh được áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- Học sinh có cơ hội củng cố phương pháp học tập theo nhóm. Các thành viên cùng làm việc nhóm đã biết tổ chức phân công, chia sẻ công việc, học hỏi lẫn nhau, tăng cường tính đoàn kết, tính kỷ luật và trách nhiệm.

- Học sinh đã được rèn luyện kỹ năng thuyết trình trước đám đông nhờ vậy kỹ năng sử dụng ngôn ngữ - đặc biệt là kỹ năng nói Tiếng Anh cũng dần được cải thiện.

- Học sinh đã mạnh dạn hơn trong giao tiếp bằng Tiếng Anh với bạn trong lớp dù chỉ là một số câu đơn giản.

- Học sinh có cơ hội được nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, sử dụng máy tính kết nối Internet để tìm kiếm thông tin, sử dụng chương trình trình chiếu để thuyết trình.

Đây là cả một quá trình lâu dài, vất vả, khó nhọc đối với học sinh. Do vậy, là một nhà giáo ngoài nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, bản thân tôi vẫn còn phải tìm hiểu thêm cách làm cho giờ học có hiệu quả hơn, thu hút sự tập trung của các em học sinh, khuyến khích các em sử dụng Tiếng Anh trong cuộc sống. Và nhờ vào sự thông thạo Tiếng Anh ở mức độ cơ bản trong trường THCS, sẽ góp phần cho học sinh lên cấp THPT được tốt hơn hay có thể tìm được một công việc ưng ý sau này.

II. Kiến nghị

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, tôi thấy nếu các em học sinh và giáo viên được quan tâm từ nhiều phía, thì chất lượng dạy và học sẽ được nâng cao hơn. Cho nên tôi có một số kiến nghị như sau:

- Về phía Phòng Giáo dục & Đào tạo: Cần tổ chức thêm những lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

- Về phía nhà trường: Cần quan tâm hơn nữa đến điều kiện dạy và học các kỹ năng trong bộ môn Tiếng Anh như là mở thêm phòng Lab (phòng thí nghiệm ngôn ngữ), lắp thêm TV hoặc máy chiếu ở mỗi phòng học.

- Về phía giáo viên bộ môn Tiếng Anh: Cần phải thường xuyên luyện tập, trau dồi thêm nhiều kiến thức, nâng cao năng lực dạy học của bản thân mình.

- Về phía giáo viên chủ nhiệm: Phải biết kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn, kết hợp giữa nhà trường và phụ huynh nhằm để quản lý học sinh, giúp đỡ các em học tập tốt hơn.

- Về phía phụ huynh: Cần chú ý hơn đến việc học và làm bài tập ở nhà của con em mình. Khuyến khích các em học Tiếng Anh nhiều hơn nữa khi ở nhà.

- Về phía chính quyền địa phương: Cần phải quan tâm tới các em có hoàn cảnh khó khăn, động viên giúp đỡ các em vượt khó để vươn lên trong học tập.

Xuất phát từ cơ sở lý luận, thực tiễn, mục đích dạy học cũng như những thành công và hạn chế khi thực hiện đề tài trên, tôi mong rằng đề tài mình nghiên cứu sẽ được đóng góp ý kiến và áp dụng rộng rãi hơn, không chỉ dành cho bộ môn Tiếng Anh, mà còn dành cho các bộ môn khác nữa.

Ngoài ra, vì phạm vi nghiên cứu chật hẹp, thời gian chưa đủ lâu, mà kinh nghiệm dạy học chưa nhiều nên trong quá trình nghiên cứu đề tài không thể tránh khỏi những sai sót. Kính mong các đồng chí, đồng nghiệp, và cấp lãnh đạo xem xét góp ý thêm để sáng kiến được hoàn thiện, bản thân tôi được tiến bộ hơn. Còn về phần mình, tôi sẽ cố gắng khắc phục những khó khăn, phấn đấu nỗ lực hơn trong việc tìm tòi và trau dồi thêm kiến thức để nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn Tiếng Anh đảm bảo được

mục tiêu của chương trình GDPT mới đối với bộ môn Tiếng Anh là “Năng lực giao tiếp” của HS.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Ea Kar, ngày 30 tháng 03 năm 2024

Người viết

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Phùng Thị Hạnh', with a long horizontal stroke extending to the right.

Phùng Thị Hạnh

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: *Phiếu điều tra khảo sát thái độ của học sinh đối với môn Tiếng Anh*
PHIẾU ĐIỀU TRA THÁI ĐỘ CỦA HỌC SINH ĐỐI VỚI MÔN TIẾNG ANH
 (Tiến hành 2 đợt: Tháng 8, năm 2022 và Tháng 5 năm 2023 tại trường THCS Nguyễn Khuyến)

Phiếu này nhằm mục đích NCKH. Đề nghị học sinh cho biết ý kiến của mình (bằng cách đánh dấu tích (✓) vào các ô ứng với các câu hỏi về bản thân em) một số vấn đề sau đây:

[Học sinh có thể bỏ trống phần () và (**)]*

(*) Họ và tên:

(**) Lớp:

Nội dung xin ý kiến

[Đây là phần bắt buộc, học sinh không được bỏ trống]

Em có thích môn Tiếng Anh không?

| | |
|----------------|--|
| a. Có | |
| b. Bình thường | |
| c. Không | |

Phụ lục 2: *Phiếu theo dõi nhóm*

STUDENT'S ACTIVITY ASSESSMENT FORM

Topic:

Group:

Class:

| Level Criteria | 4 (Always) | 3 (Sometimes) | 2 (Seldom) | 1 (Never) |
|----------------------------------|---------------|------------------|---------------|--------------|
| Contribute helpful ideas | | | | |
| Support ideas with fact/research | | | | |

| | | | | |
|---------------------------------------|--|--|--|--|
| Listen to other's ideas | | | | |
| Reconsider ideas willingly | | | | |
| Show respect for group members | | | | |

Total:

| | | | | | | | |
|----------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Members' name | | | | | | | |
| Mark |/20 |/20 |/20 |/20 |/20 |/20 |/20 |

Phụ lục 3: *Phiếu đánh giá giữa các nhóm*

GROUP'S ACTIVITY ASSESSMENT FORM

Topic:

Group:

Class:

*** Note:** 1 = poor 2 = fair 3 = average 4 = good 5 = excellent

| Group | Group | Group | Group | Group | Group | Group |
|--------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Criteria | | | | | | |
| Presentation | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 |
| Language skills | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 |
| Organization | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 |
| Mastery of subject | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 |
| Visual aids | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 |
| Overall impression | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 | 1 2 3 4 5 |
| Total |/30 |/30 |/30 |/30 |/30 |/30 |

Phụ lục 4: *Phiếu đánh giá của giáo viên*

NGUYEN KHUYEN SECONDARY SCHOOL RUBRIC

Student's name:

Class:

Date of presentation:

Topic:

| Category | Poor | | Fair | | Average | | Good | | Excellent | |
|---------------------|------|---|------|---|---------|---|------|---|-----------|----|
| Grammar | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Vocabulary | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Pronunciation | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Body language | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Visual aid efficacy | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |

*** Notes:**

3 minutes (full points)

2 minutes (2/3 points)

1 minute (1/2 points)

Total:/50

Total altogether:/100

Phụ lục 5: Phiếu đánh giá sản phẩm

STEAM PRODUCT ASSESSMENT FORM

Topic:

Group:

Class:

| Level Criteria | 9 - 10 (Excellent) | 7 - 8 (Good) | 5 - 6 (Average) | 3 - 4 (Fair) | 1 - 2 (Poor) |
|-------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|-----------------|-----------------|
| Required elements | | | | | |
| Content accuracy | | | | | |
| Creativity | | | | | |
| Appearance | | | | | |
| Low price | | | | | |

Total:/5

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. STEAM là gì? Hiểu sao cho đúng về giáo dục STEAM và giáo dục STEM.
<https://robotsteam.vn/steam-la-gi-hieu-sao-cho-dung-ve-giao-duc-steam-va-giao-duc-stem>
2. Thiết kế bài học tiếng Anh qua STEAM.
<https://vnexpress.net/thiet-ke-bai-hoc-tieng-anh-qua-steam-3822497.html>
3. Vai trò ý nghĩa của giáo dục Steam là gì?
<https://makeblock.com.vn/vai-tro-y-nghia-cua-giao-duc-steam>

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG

Lãnh đạo trường THCS Nguyễn Khuyến xác nhận, đề tài sáng kiến kinh nghiệm của bà Phùng Thị Hạnh đã được nghiên cứu áp dụng tại đơn vị nhà trường là đúng với thực tế và bước đầu mang lại hiệu quả.

Ea Kar, Ngày 15 tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG